

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 Tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: B V T, sinh năm 1965 tại xã V T, huyện T B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp N H, xã A T, huyện T T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B V C và bà N T N; Có vợ tên N T L và 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 13-02-2020 từ ngày 13-02-2020 cho đến ngày 13-6-2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh N V B, sinh ngày 27-12-1992, chết ngày 14-12-2019.

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh N C T, sinh ngày 03-3-1997 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N

Địa chỉ: Số 249 – 251, đường H D, khóm C L 4, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L L H – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Ông Đ V N, sinh năm 1944 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm C Q 1, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh An Giang.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600609444 cấp lần đầu ngày 20-3-2002, thay đổi lần thứ 19 ngày 08-5-2018 và Giấy ủy quyền ngày 18-12-2019.

2/Ông N T D, sinh ngày 11-9-1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 11/17, khóm A H, phường M T, thành phố L X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 23 giờ 15 phút ngày 14-12-2019, B V T điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836 chạy trên tuyến Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X. Trên xe có chở gia đình chị Né S P, con gái tên Né S R sắp sinh con, cùng con rể tên H Rat; cùng cư trú ấp N H, xã A T, huyện T T, tỉnh An Giang đến Bệnh viện Sản nhi An Giang để chị S R sinh con. Khi đến khu vực ấp H P I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang Thắng điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836 vượt bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 của nhà xe H N do ông N T D điều khiển chạy cùng chiều ở phía trước. Khi đang vượt T điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836 va chạm vào cửa lên xuống hông bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 và đụng vào xe đạp do anh N V B đang điều khiển chạy cùng chiều phía trước cặp lề phải. Hậu quả làm anh B chết tại chỗ, xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, xe ô tô con biển số 52V – 0836 và xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, T xuống xe thấy anh B đã chết. Lúc này chị S R đau bụng, sắp sinh con cần đưa ngay đến bệnh viện gấp nên T gọi anh N M P là phụ xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 chụp hình biển số xe ô tô con biển số 52V – 0836 của T, để T đưa chị S R đến Bệnh viện Sản nhi An Giang rồi quay lại.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Đội Cảnh sát Giao thông – Công an huyện Châu Thành kết hợp Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh An Giang đến Bệnh viện Sản nhi An Giang mời T đến Công an phường M B, thành phố L X làm việc và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của B V T, kết quả là 1,116mg/1 lít khí thở (qua máy đo nồng độ cồn).

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Đồng thời tạm giữ xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, số máy: N1416E029106, số khung: 3SNCGC006784; xe ô tô con biển số 52V – 0836, số máy: 6DMS-279809B, số khung: VAJM62H03089 và xe đạp.

Ngày 13-02-2019, Thắng bị khởi tố để điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo B V T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại anh N C T trình bày: Anh là em ruột của N V B. Gia đình anh có 4 người gồm: Cha N N T (đã bỏ đi lúc T còn nhỏ, hiện không rõ ở đâu), mẹ T T N H (chết năm 2014), B và anh. Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 70.000.000đ từ B V T và gia đình. Anh đã nhận lại xe đạp. Anh không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và có làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với T; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N có ông Đ V N trình bày: Ông là Phó Giám đốc của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N được ủy quyền giải quyết vụ tai nạn giao thông. Hiện Công ty đã nhận lại xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, Công ty không yêu cầu B V T phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N T D. Người làm chứng: Anh N M P, sinh năm 1988; ông N V G, sinh năm 1969; chị Né S R và chị T T K trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của bị cáo B V T đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836 tham gia giao thông đường bộ trên Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X chở người đến bệnh viện cấp cứu, trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,116mg/1 lít khí thở. Khi đến khu vực áp H P I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang do vượt sai quy định, thiếu chú ý quan sát nên T đã điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 theo chiều xe chạy thì xảy ra tai nạn đụng phải anh N V B đang chạy xe đạp cùng chiều phía trước cặp lề phải làm anh B chết tại chỗ. Do đó, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 14-12-2019, của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An

Giang ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, được trát nhựa bằng phẳng, có tim đường là vạch sơn màu trắng được kẻ không liền nét phân chia thành hai phần đường. Chiều rộng mặt đường là 11m, từ tim đường vào lề bên phải hướng C Đ – L X rộng 5,5m, hai bên đường là nhà dân đang sinh sống; đoạn đường thuộc tuyến Quốc lộ 91.

Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, xe ô tô con biển số 52V – 0836 và xe đạp vào ngày 16-12-2019 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận: Cả ba xe đều bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01a/KL.HĐ ngày 15-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận:

- 01 xe đạp màu đen đã qua sử dụng. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 2.000.000đ;

- 01 xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, nhãn hiệu: THACO, loại: Mobi home, màu sơn: Đỏ đen, xe đã qua sử dụng. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 9.400.000đ

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 203/2019/TT ngày 15-12-2019 của Công an huyện Châu Thành và Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh An Giang xác định nguyên nhân chết của anh N V B: Do chấn thương sọ não: Nứt vỡ sọ phức tạp, máu tụ ngoài – dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu; Biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N: 01 xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, số máy: N1416E029106, số khung: 3SNCGC006784, màu sơn: Đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51B – 213.57, tên chủ xe Trạm Điều hành H N; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0055728 của xe ô tô khách biển số 51B – 213.57.

- Ông N T D: 01 giấy phép lái xe hạng E, số 890125002625 mang tên N T D.

- Ông B V T: 01 xe ô tô con biển số 52V – 0836, số máy: 6DMS-279809B, số khung: VAJM62H03089, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 135182 của xe ô tô biển số 52V – 0836 mang tên V T H T; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới

đường bộ số KD1155097 có hiệu lực đến hết ngày 10-6-2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số AD19/0023065 của chủ xe ô tô biển số 52V – 0836 cấp ngày 11-12-2019 có hiệu lực đến ngày 11-12-2020.

- Anh N C T 01 xe đạp màu đen của anh N V B.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSCT-HS ngày 16-4-2020 gồm: Giấy phép lái xe hạng C số 890102002543 mang tên B V T do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 04-5-2018.

Bản cáo trạng số 08/VKSCT-HS ngày 16-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo B V T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo học vấn thấp nên hạn chế việc am hiểu pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, cần áp dụng Điều 41, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo B V T mức án 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 19-5-2020. Cấm bị cáo lái xe ô tô thời hạn từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*Phân bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh N C T và anh T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

*Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N: 01 xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, số máy: N1416E029106, số khung: 3SNCGC006784, màu sơn: Đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51B – 213.57, tên chủ xe Trạm Điều hành Huệ Nghĩa; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0055728 của xe ô tô khách biển số 51B – 213.57.

- Ông N T D: 01 giấy phép lái xe hạng E, số 890125002625 mang tên N T D.

- Ông B V T: 01 xe ô tô con biển số 52V – 0836, số máy: 6DMS-279809B, số khung: VAJM62H03089, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 135182 của xe ô tô biển số 52V – 0836 mang tên V T H T; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD1155097 có hiệu lực đến hết ngày 10-6-2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số AD19/0023065 của chủ xe ô tô biển số 52V – 0836 cấp ngày 11-12-2019 có hiệu lực đến ngày 11-12-2020.

- Anh N C T 01 xe đạp màu đen của anh N V B.
nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSCT-HS ngày 16-4-2020 gồm: Giấy phép lái xe hạng C số 890102002543 mang tên B V T do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 04-5-2018 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 41 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Đối với hành vi của B V T, sau khi gây tai nạn T có dừng xe lại kiểm tra nạn nhân N V B đã chết. Do chị Né S R sắp sinh con nên T đưa chị S R đến bệnh viện gấp, rồi sẽ quay lại hiện trường để Công an giải quyết, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa.

Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 14-12-2019, trên tuyến Quốc lộ 91, tại khu vực ấp H P I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang, bị cáo B V T điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836 tham gia giao thông đường bộ trên Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X chở người đến bệnh viện cấp cứu, trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,116mg/1 lít khí thở; do vượt sai quy định, thiếu chú ý quan sát nên T đã điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 theo chiều xe chạy thì xảy ra tai nạn đụng phải anh N V B đang chạy xe đạp cùng chiều phía trước cặp lề phải (vi phạm tại khoản 8 Điều 8; khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008). Hậu quả anh N V B chết tại chỗ; xe đạp bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 2.000.000đ; xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 9.400.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của bị hại anh B, làm hư hỏng tài sản tổng trị giá là 11.400.000đ; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a);

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) ...

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

Như vậy, hành vi của bị cáo T điều khiển xe ô tô con biển số 52V – 0836, chở người đến bệnh viện cấp cứu, trong tình trạng có sử dụng bia, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,116mg/1 lít khí thở; do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 theo chiều xe chạy; vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 4 Điều 15 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm chết một người nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông đường bộ diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe và tài sản. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Bị cáo T là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ trong tình trạng có sử dụng rượu, bia; do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô khác theo chiều xe chạy; gây tai nạn giao thông hậu quả là bị hại anh B chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông. Với tính chất mức độ phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra cho bị hại cần thiết phải có mức án tương xứng để xét xử bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo vô ý phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo học vắn thập nên hạn chế việc am hiểu pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo hiện đang điều trị bệnh Guot tại Bệnh viện Đa khoa T T. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời, điều trị bệnh; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[7] Đối với hành vi của B V T, sau khi gây tai nạn T có dừng xe lại kiểm tra nạn nhân N V B đã chết. Do chị Né S R sắp sinh con nên T đưa chị S R đến bệnh viện gấp, rồi sẽ quay lại hiện trường để Công an giải quyết, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi của ông N T D điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 có giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 22-7-2019; có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 193586 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24-8-2016; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-8-2019 có hiệu lực đến hết ngày 25-02-2020. Qua trích xuất thiết bị giám sát hành trình tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, ông D điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 213.57 chạy với vận tốc 59km/h, vượt quá giới hạn cho phép. Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; Điểm a khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N: 01 xe ô tô khách biển số 51B – 213.57, số máy: N1416E029106, số khung: 3SNCGC006784, màu sơn: Đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51B – 213.57, tên chủ xe Trạm Điều hành H N; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0055728 của xe ô tô khách biển số 51B – 213.57.

- Ông N T D: 01 giấy phép lái xe hạng E, số 890125002625 mang tên N T D.

- Ông B V T: 01 xe ô tô con biển số 52V – 0836, số máy: 6DMS-279809B, số khung: VAJM62H03089, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 135182 của xe ô tô biển số 52V – 0836 mang tên V T H T; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD1155097 có hiệu lực đến hết ngày 10-6-2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số AD19/0023065 của chủ xe ô tô biển số 52V – 0836 cấp ngày 11-12-2019 có hiệu lực đến ngày 11-12-2020.

- Anh N C T 01 xe đạp màu đen của anh N V B.
nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật

chứng số 06/QĐ-VKSCT-HS ngày 16-4-2020 gồm: Giấy phép lái xe hạng C số 890102002543 mang tên B V T do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 04-5-2018 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 41 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là anh N C T là em ruột của bị hại là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận tổng cộng là 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N có ông Đ V N là người đại diện hợp pháp của công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[11] *Án phí:* Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo B V T phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo B V T; Người đại diện hợp pháp của bị hại anh N C T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-5-2020);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông N T D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo B V T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt B V T 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 19-5-2020.

Giao bị cáo Bùi Văn Thắng cho UBND xã A T, huyện T T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo B V T (người được hưởng án treo) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T (người đó) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo T (người đó) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: khoản 5 Điều 260 và Điều 41 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấm bị cáo B V T lái xe ô tô thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào: Điều 41, Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 890102002543 mang tên B V T do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 04-5-2018 theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSCT-HS ngày 16-4-2020 cho đến khi kết thúc thời hạn cấm bị cáo B V T lái xe ô tô thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo B V T phải chịu: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo B V T; Người đại diện hợp pháp của bị hại anh N C T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-5-2020);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông N T D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

-Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà